TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 17-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Bắc

Ông Hoàng Văn Thành

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tất Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Huy Tài – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 14/01/1983 tại Hải Dương; nơi cư trú: Phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Đào Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2009 tại bản án số 225/2009/HSST ngày 17/8/2009 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; Năm 2016, tại Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 13/5/2016 của Công an thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý xâm phạm sức khoẻ người khác; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2024; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Y, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại*: Chị Phạm Việt H, sinh năm 1984, phường Y, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (là vợ của anh Đỗ Thanh T); có mặt.

2. Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn Thuỵ H, xã Bắc H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; có mặt,

2. Anh Lê Xuân T2, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; có mặt,

3. Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn X, xã Quế T2, huyện Q tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn N; có mặt,

2. Anh Lê Xuân T2; có mặt,

3. Anh Dương Văn Đ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 08/6/2024, bị cáo Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe còn thời hạn hạng E điều khiển xe ôtô nhãn hiệu Hyundai Aero, loại 47 chỗ, biển kiểm soát 15B-030.39 theo hướng từ Vườn Quốc gia Cát Bà đi xã Gia Luận, huyện Cát Hải (trên xe không chở theo hành khách). Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đi đến đoạn đường cua Cây Khế, thuộc địa phận xã Gia Luận, huyện Cát Hải thì xảy ra va chạm với xe ô tô khách loại 47 chỗ, biển kiểm soát 29E-037.75 do anh Đỗ Thanh T điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: anh Đỗ Thanh T tử vong tại chỗ; 03 hành khách trên xe ô tô BKS 29E-037.75 bị thương tích là anh Nguyễn Văn N, anh Dương Văn Đ và anh Lê Xuân T2; 02 xe ôtô bị hư hỏng nặng phần đầu xe. Bị cáo H bị thương tích phải cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Cát Hải.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường xuyên đảo Cát Bà, đoạn khúc cua Cây Khế thuộc địa phận thôn 1, xã Gia Luận, huyện Cát Hải, Hải Phòng. Mặt đường rộng trung bình 07m, ở giữa có vạch kẻ đường đứt đoạn màu vàng chia thành hai làn, mỗi làn rộng trung bình 3,5m. Quan sát toàn bộ mặt đường tại khu vực này theo chiều từ Vườn quốc gia đi bến phà Gia Luận thấy: 01 vết phanh dài 22m, rộng trung bình 0,23m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 3,2m về phía Đ. Từ điểm cuối vết này về phía Tây có vết mài trượt rê bánh dài 0,7m tương ứng với vị trí bánh trước bên phải xe ô tô khách BKS 15B-030.39;

01 vết phanh dài 17,8m rộng trung bình 0,22m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 5,2m về phía Đ, cách đầu vết số 1: 3,2m về phía Đ, điểm cuối cách mép đường chuẩn 4m về phía Đ. Từ điểm cuối vết này về phía Tây có vết mài trượt rê bánh dài 0,7m tương ứng với vị trí bánh trước bên phải xe ô tô khách BKS 15B-030.39. Vết phanh số 1 cách vết phanh số 2 trung bình 1,8m. Vết phanh số 1, số 2 có chiều từ Đ Nam sang Tây Bắc; 01 xe ô tô khách màu đỏ BKS 15B-030.39, phần đầu xe bị bẹp lõm, cong vênh, biến dạng; 01 xe ô tô khách màu trắng BKS 29E-037.75, phần đầu xe bị bẹp lõm, cong vênh, biến dạng. Tại vị trí ghế lái phát hiện 01 tử thi nam giới xác định là anh Đỗ Thanh T. Hộ lan đường bộ tại vị trí tương ứng đầu xe BKS 29E-037.75 bị bung bật rời khỏi vị trí ban đầu, rơi xuống vách núi phía Tây; 01 vết phanh dài 6,1m, rộng trung bình 0,24m, điểm đầu trùng với bánh xe sau bên trái xe ô tô khách BKS 29E-037.75, cách mép chuẩn 3,7m về phía Đ; điểm cuối cách mép chuẩn 2,9m về phía Đ, cách trục bánh trước bên trái xe ô tô khách BKS 29E-037.75 là 0,6m về phía Đ. Từ điểm cuối vết này về phía Tây có vết mài trượt rê bánh dài 0,6m tương ứng với vị trí bánh trước bên trái xe ô tô khách BKS 29E-037.75; 01 vết phanh dài 08m, rộng trung bình 0,23m, đầu vết cách mép chuẩn 1,6m về phía Đ, cách trục bánh sau bên phải 1,4m về phía Bắc; điểm cuối cách mép chuẩn 0,6m về phía Đ. Từ điểm cuối vết này về phía Tây có vết mài trượt rê bánh dài 0,6m tương ứng với vị trí bánh trước bên phải xe ô tô khách BKS 29E-037.75. Vết phanh số 5 và số 6 có chiều từ Tây Bắc sang Đ Nam.

Tiến hành mở rộng hiện trường xác định hướng đi từ Vườn Quốc gia Cát Bà về xã Gia Luận cách khúc cua Cây Khế khoảng 60m lề đường bên phải có đặt một biển đỏ, nền vàng, trên có hình vẽ màu đen mô tả đoạn đường có nhiều chỗ ngoặt liên tiếp.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi xác định nạn nhân Đỗ Thanh T bị các thương tích: Ngực biến dạng xẹp theo chiều trước - sau; Dập gãy xương ức và một số xương sườn hai bên; gãy kín 1/3 giữa xương cánh tay phải; dập gãy phức tạp đầu dưới hai xương cẳng chân trái.

Kết luận giám định số 1928/KL-KTHS ngày 28/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Đỗ Thanh T: *Sốc do đa chấn thương; Không có Ethanol (cồn), các chất ma túy trong máu.*

Kết luận giám định số 1970/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, căn cứ kết quả khám phương tiện là 02 xe ô tô BKS 15B-030.39 và BKS 29E-037.75 kết luận: Dấu vết cong gập kim loại, rơi rụng mất khuyết nhựa composite, bề mặt mài trượt mất sơn màu đỏ, màu đen, bám dính tạp chất màu vàng nhạt, màu đen (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau tại đầu xe ô tô mang bks 15B-030.39 phù hợp với dấu vết cong gập kim loại, rơi rụng mất khuyết nhựa composite, bề mặt mài trượt mất sơn màu vàng nhạt, màu đen, bám dính tạp chất màu đỏ, màu đen (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau tại đầu xe ô tô mang BKS 29E-037.75. Các dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động ngược chiều va chạm với nhau.

Ngày 08/6/2024, kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo Nguyễn Văn H là: 0 mg/L và không tìm thấy chất gây nghiện trong nước tiểu của bị cáo.

Kết luận định giá số 01/2025/KL-HĐĐG ngày 17/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải kết luận: 01 (một) xe ô tô khách nhãn hiệu Daewoo FX120, BKS: 29E-037.75 bị hư hỏng toàn bộ phần đầu xe do tai nạn giao thông, có giá trị thiệt hại là: 257.850.000đ *(Hai trăm năm mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)*; 01 (một) xe ô tô khách nhãn hiệu Hyundai Aero, BKS: 15B-030.39 bị hư hỏng toàn bộ phần đầu xe do tai nạn giao thông, có giá trị thiệt hại là: 115.800.000đ (Một trăm mười năm triệu tám trăm nghìn đồng); Tổng cộng giá trị thiệt hại của 02 xe ô tô trên là: 373.650.000đ *(Ba trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).*

Kết quả giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 64, 65, 66 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn N là 03%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Văn Đ là 0%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Xuân T2 là 06%.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ xe ô tô khách nhãn hiệu Daewoo FX120, màu sơn vàng, loại 47 chỗ ngồi, số máy: DE12TIS009021BE, số khung: RNWUE65JDBV000039, mang BKS: 29E-037.75 và 01 xe ô tô khách nhãn hiệu Hyundai Aero, màu sơn đỏ, loại 46 chỗ ngồi, số máy: D6CB5107651, số khung: KMJRL18TP5C003663, BKS: 15B-030.39; 01 Giấy phép lái xe hạng E số 220040007014 (có giá trị đến 13/02/2028) mang tên Nguyễn Văn H; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15043822; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 1001812; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0183044, đều của xe ô tô BKS: 15B-030.39.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng nguyên nhân gây ra vụ tai nạn là do lỗi của anh Đỗ Thanh T điều khiển xe đi nhanh, khi vào cua đã lấn sang hoàn toàn làn đường của bị cáo nên bị cáo không kịp xử lý chỉ đạp phanh xe nên đây là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn.

Tại phiên toà, bị hại là chị Phạm Việt H là đại diện hợp pháp của anh Đỗ Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí sau: Tiền thuê xe chở người ra Cát Bà giải quyết vụ việc là 5.000.000 đồng, tiền thuê phương tiện vận chuyển tử thi từ Cát Bà về Vĩnh Phúc là 10.000.000 đồng; Chi phí làm đám tang: 122.220.000 đồng; tiền mất thu nhập của người thân trong thời gian lo hậu sự của bị hại: 30.000.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật: 234.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi bố trên 70 tuổi và 3 con dưới 18 tuổi 150.000.000 đồng. Tổng số tiền chị Hà yêu cầu là 551.220.000 đồng.

Tại phiên toà, bị hại là anh Nguyễn Duy T1, chủ xe ô tô 29E-037.75 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe theo kết quả định giá của Hội đồng định giá và chi phí vận chuyển đến nơi sửa chữa, chi phí gửi bến bãi, tổng số tiền anh T1 yêu cầu là 300.000.000 đồng.

Tại phiên toà anh Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường, cụ thể như sau: Chi phí sơ cấp cứu tại Cát Bà và vận chuyển lên Việt Đức: 4.300.000 đồng, Chi phí phẫu thuật bánh chè trái 14.500.000 đồng, Chi phí thuê xe cáng và tiền thuốc tại bệnh viện Việt Đức 6.200.000 đồng, Tiền xe đưa đón kiểm tra vết thương tại bệnh viện Thiện Nhân 2.100.000 đồng; tiền điều trị vật lý trị liệu 15.000.000 đồng; Tiền xe đi lại trong quá trình điều trị vật lý trị liệu 11.000.000 đồng; Chi phí dự tính khi mổ lại 17.000.000 đồng; Chi phí cho 1 người chăm sóc khi nằm viện 2.800.000 đồng; Chi phí cho y tá thay băng tại nhà 900.000 đồng; tiền thuốc và chăm sóc sau mổ dự kiến: 4.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong quá trình điều trị thương tích: 30.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong quá trình nghỉ khi tái mổ 15.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần theo quy định 30.000.000 đồng. Tổng yêu cầu của anh N là 152.800.000 đồng.

Anh Lê Xuân T2 yêu cầu bị cáo bồi thường, cụ thể như sau: Sơ cứu tại bệnh viện Cát Bà 102.000 đồng; Kiểm tra và điều trị tại bệnh viện Thiện Nhân 2.370.000 đồng; trồng răng và chi phí đi lại 23.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong những ngày nghỉ điều trị: 4.000.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần theo quy định 5.000.000 đồng. Tổng số tiền anh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường là 34.472.000 đồng.

Anh Dương Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường, cụ thể như sau: Sơ cứu tại bệnh viện Cát Bà: 246.000 đồng; Khám và mua thuốc tại phòng khám đa khoa Phong Hoa: 600.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong những ngày nghỉ điều trị thương tích 5.280.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật 2.340.000 đồng. Tổng số tiền anh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường là 8.466.000 đồng.

Tại phiên toà Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường qua đó xác định hành vi của bị cáo không quan sát biển cảnh báo, đi không đúng làn đường quy định, đồng thời khi vào đường có nhiều chỗ ngoặt liên tiếp bị cáo đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (nay là khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024) và khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải (nay là điểm b, d khoản 3, Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024).

Đối chiếu quy định của pháp luật, hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ vi phạm Luật Giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm anh Đỗ Thanh T tử vong, thiệt hại tài sản là xe ô tô biển kiểm soát 29E-037.75 của anh Nguyễn Duy T1 với số tiền 257.850.000 đồng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 260, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H số tiền: 369.870.000 đồng; Bồi thường cho anh T1 số tiền là: 266.850.000 đồng; Bồi thường cho anh N số tiền là: 53.500.000 đồng; Bồi thường cho anh T2 số tiền là: 24.510.000 đồng; Bồi thường cho anh Đ số tiền là: 5.900.000 đồng. Tổng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường là: 720.630.000 đồng.

Đề nghị tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án đến khi bị cáo đi chấp hành án.

Tại phần tranh luận bị cáo cho rằng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là không đúng. Bị cáo không có khiếu nại gì đối với các hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, tuy nhiên việc Công an huyện Cát Hải ban hành kết luận điều tra và Viện kiểm sát ban hành Cáo trạng như đã nêu là không đúng với nội dung vụ án. Theo bị cáo, nguyên nhân gây tai nạn giao thông là do bị hại khi điều khiển xe trên đường đã đi quá nhanh, lấn sang hoàn toàn làn đường của bị cáo đi đối diện dẫn đến việc bị cáo khi vào khúc cua đã không kịp xử lý tình huống chỉ có thể phanh xe và đâm vào xe của bị hại gây ra hậu quả chết người. Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông cho phép xe của bị cáo lưu thông với tốc độ tối đa 70km/h, bị cáo lưu thông với tốc độ 66km/h như vậy là đảm bảo tốc độ cho phép.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, dấu vết phanh và dấu vết va chạm để lại hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đường hai chiều ở giữa có vạch kẻ đường đứt đoạn màu vàng, điểm va chạm đầu tiên giữa xe bị cáo và xe bị hại nằm hoàn toàn trên phần đường giành cho bị hại. Đồng thời theo lời khai của những người làm chứng tại phiên toà xác định, sự việc xảy ra quá nhanh, người làm chứng cho biết bị hại đã di chuyển xe sát về phía đường bên phải của xe nhưng do xe của bị cáo đi đối diện với tốc độ quá nhanh nên đã đâm vào xe của bị hại. Việc gặp biển cảnh báo nguy hiểm số 202, theo nguyên tắc bị cáo phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, nhưng khi vào đường nhiều ngoặt liên tiếp bị cáo vẫn giữ tốc độ, không giảm tốc độ đến mức an toàn nên đã không làm chủ được tay lái và đâm vào xe đi đối diện gây hậu quả thiệt hại về tính mạng và tài sản. Nguyên nhân vụ tai nạn nói trên là hoàn toàn do lỗi của bị cáo, vì vậy việc Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng với nội dung vụ án và các quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự thay đổi yêu cầu khởi kiện. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, các nguyên đơn dân sự đồng ý với mức đề nghị bồi thường do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức bồi thường đối với bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và các nguyên đơn dân sự theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và cho rằng mức hình

phạt của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng, mong Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra đều khách quan, tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, lời khai của bị cáo, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định: Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 08/6/2024, trên trục đường xuyên đảo Cát Bà thuộc địa phận thôn 1, xã Gia Luận, huyện Cát Hải, Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô khách, biển kiểm soát 15B-030.39 do không chú ý quan sát, lưu thông trên đường có nhiều chỗ ngoặt liên tiếp, bị cáo đã không giảm tốc độ, không làm chủ tay lái để có thể dừng lại một cách an toàn khi vào đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm, đi không đúng làn đường gây tai nạn với xe ô tô biển kiểm soát 29E-037.75 do anh Đỗ Thanh T điều khiển. Hậu quả: anh Đỗ Thanh T tử vong; gây thương tích cho anh Nguyễn Quang N tổn hại 03% sức khỏe; gây thương tích cho anh Lê Xuân T2 tổn hại 06% sức khỏe; gây thiệt hại cho xe ô tô biển kiểm soát 29E-037.75 của anh Nguyễn Duy T1 số tiền 257.850.000 đồng.

[3] Việc bị cáo cho rằng nguyên nhân gây tai nạn là do bị hại đã lái xe lấn hoàn toàn sang làn đường của bị cáo nên bị cáo không có cách lựa chọn xử lý khác mà buộc phải phanh và đâm vào xe bị hại. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường đều xác định mặc dù trong vụ án này, bị hại có hành vi đi sang làn đường bên trái của xe. Tuy nhiên, đây là đường có vạch kẻ đường đứt đoạn màu vàng chia thành hai làn, do đó người tham gia giao thông được phép di chuyển sang làn bên cạnh, tuy nhiên khi gặp xe ngược chiều thì người tham gia giao thông phải điều khiển xe về đúng làn đường của mình. Theo bản ảnh số 33 bản ảnh kèm theo biên bản khám nghiệm hiện trường xác định điểm va chạm đầu tiên bánh xe phía bên trái xe của bị hại đã hoàn toàn ở phần đường giành cho bị hại, do đó xác định vào thời điểm xảy ra tai nạn bị hại đã di chuyển về đúng làn đường của mình. Đồng thời theo báo cáo hành trình xe BKS 15B - 03039 do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cung cấp thì trong khoảng thời gian 5 phút trước khi xảy ra tai nạn (từ 10 giờ 35 phút đến 10 giờ 40 phút 50 giây), bị cáo luôn điều khiển xe với tốc độ cao lưu thông trên đường (trong khoảng từ 66 km/h đến 79 km/h), thời gian 10 giờ 40 phút bị cáo vẫn lưu thông với tốc độ 70 km/h, vào thời điểm gây tai nạn bị cáo lưu thông với tốc độ 66km/h. Qua các số liệu trên cho thấy, đây là đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm, đường có địa hình quanh co, đèo dốc

nhưng bị cáo không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, dẫn đến hậu quả bị cáo không làm chủ được tay lái và đâm vào xe đi ngược chiều. Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát xác định lỗi trong vụ án là của bị cáo. Đó là bị cáo không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi lưu thông trên đường có biển cảnh báo nguy hiểm nhiều chỗ ngoặt liên tiếp, đồng thời bị cáo đã không đi đúng phần đường, làn đường của mình nên đã gây hậu quả thiệt hại về tính mạng của anh Đỗ Thanh T và tài sản của anh Nguyễn Duy T1.

[4] Hành vi điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông gây tai nạn của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (nay là khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024) và khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải (nay là điểm b, d khoản 3, Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024).

[5] Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: *"Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"*.

[6] Khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định: *"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:*

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm…

3. … đường có địa hình quanh co, đèo dốc;"

[7] Khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định: *"1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác."*

[8] Điểm b, d khoản 3, Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định:

"3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm…

d) …đường vòng, đường quanh co…

[9] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là trật tự an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo tham gia giao thông nhưng không có ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ, vi phạm quy tắc giao thông. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi vô ý, nhưng đã để lại những hậu quả hết sức nặng nề xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng và tài sản của người khác.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà bị cáo đã xin lỗi đại diện gia đình bị hại, nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến

và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; sau khi sự việc tai nạn xảy ra bị cáo cùng gia đình đã hỗ trợ cho việc sơ cấp cứu ban đầu nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[12] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, năm 2009 tại bản án số 225/2009/HSST ngày 17/8/2009 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; và 01 tiền sự, năm 2016, tại Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 13/5/2016 của Công an thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý xâm phạm sức khoẻ người khác. Mặc dù đến thời điểm xét xử, các tiền án tiền sự của bị cáo đã hết thời hiệu, tuy nhiên cũng cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo chưa bồi thường cũng như không đến chia sẻ với gia đình người đã mất. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại và các nguyên đơn dân sự chấp nhận yêu cầu bồi thường như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Cụ thể, chị H yêu cầu bị cáo bồi thường 369.870.000 đồng, Anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường 266.850.000 đồng. Anh N yêu cầu bị cáo bồi thường 53.500.000 đồng. Anh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường 24.510.000 đồng. Anh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 5.900.000 đồng. Đối với các yêu cầu này, căn cứ vào Điều 589, 590, 591 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu như sau:

[14] Chấp nhận yêu cầu của chị H là đại diện hợp pháp cho bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền là : Tiền thuê xe chở người ra Cát Bà giải quyết vụ việc: 5.000.000 đồng, tiền thuê phương tiện chở tử thi từ Cát Bà về Vĩnh Phúc: 10.000.000 đồng; Tiền chi phí cho việc tổ chức tang lễ: 75.920.000 đồng; Tiền hoả táng: 16.950.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 117.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng nuôi bố và 03 con của bị hại, cấp dưỡng một lần là: 150.000.000 đồng. Tổng số tiền phải bồi thường cho chị Hà là: 374.870.000 đồng trừ đi 5.000.000 đồng gia đình bị cáo đã thắp hương bị hại, bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại là: 369.870.000 đồng.

[15] Đối với yêu cầu của anh T1, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T1: Tiền thiệt hại của xe theo kết luận định giá là: 257.800.000 đồng và tiền chi phí gửi xe là: 9.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh T1 là: 266.850.000 đồng

[16] Đối với yêu cầu của anh N, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh N: Tiền chi phí thuốc, điều trị tại bệnh viện Việt Đức: 20.700.000 đồng; tiền mất thu nhập 1 tháng: 30.000.000 đồng; tiền chi phí cho người nhà chăm sóc tại bệnh viện: 2.800.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh N là: 53.500.000 đồng.

[17] Đối với yêu cầu của anh T2, buộc bị cáo bồi thường cho anh T2: Tiền chi phí làm răng 22.250.000 đồng, tiền mất thu nhập 6 ngày lương là 2.260.000 đồng (Thu nhập hàng tháng là 9.800.000 đồng). Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh T2 là: 24.510.000 đồng.

[18] Đối với yêu cầu của anh Đ, buộc bị cáo bồi thường cho anh Đ: Tiền chi phí khám và mua thuốc: 600.000 đồng; tiền mất thu nhập trong 6 ngày nghỉ điều trị là 5.300.000 đồng (thu nhập 23.000.000 đồng/tháng). Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh Đ là: 5.900.000 đồng.

[19] Về hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp của bị cáo là lái xe, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt "*cấm hành nghề hoặc thực hiện một công việc nhất định*" đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[20] Xe ô tô khách nhãn hiệu Daewoo FX120, màu sơn Vàng, loại 47 chỗ ngồi, số máy: DE12TIS009021BE, số khung: RNWUE65JDBV000039, mang BKS: 29E-037.75, qua xác minh là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Duy T1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Việc xử lý của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định pháp luật.

[21] Đối với xe ô tô khách nhãn hiệu Hyundai Aero, màu sơn đỏ, loại 46 chỗ ngồi, số máy: D6CB5107651, số khung: KMJRL18TP5C003663, BKS: 15B-030.39; 01 Giấy phép lái xe hạng E số 220040007014 (có giá trị đến 13/02/2028) mang tên Nguyễn Văn H; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15043822; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 1001812; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0183044, đều của xe ô tô BKS: 15B-030.39 - Đối với xe ô tô và các giấy tờ kèm theo của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về các vấn đề khác:

[22] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[23] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án đến khi bị cáo bị bắt hoặc tự nguyện đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự, cụ thể như sau: Bồi thường cho chị Phạm Việt H số tiền: 369.870.000 *(ba trăm sáu mươi chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn)* đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Duy T1 số tiền: 266.850.000 *(hai trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn)* đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền: 53.500.000 *(năm mươi ba triệu năm trăm nghìn)* đồng; bồi thường cho anh Lê Xuân T2 số tiền: 24.510.000 *(hai mươi tư triệu năm trăm mười nghìn)* đồng; bồi thường cho anh Dương Văn Đ số tiền: 5.900.000 *(năm triệu chín trăm nghìn)* đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là: 720.630.000 *(bảy trăm hai mươi triệu sáu trăm ba mươi nghìn)* đồng.

Kể từ ngày bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và nguyên đơn dân sự có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện N vụ bồi thường nói trên thì hàng tháng bị cáo phải chịu một khoản lãi đối với số tiền chưa bồi thường tương ứng với thời gian chưa bồi thường theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Trả lại cho bị cáo 01 ô tô khách nhãn hiệu Hyundai Aero, màu sơn đỏ, loại 46 chỗ ngồi, số máy: D6CB5107651, số khung: KMJRL18TP5C003663, BKS: 15B-030.39; 01 Giấy phép lái xe hạng E số 220040007014 (có giá trị đến 13/02/2028) mang tên Nguyễn Văn H; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15043822; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 1001812; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0183044, đều của xe ô tô BKS: 15B-030.39 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2025 giữa Công an huyện Cát Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải), tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 32.825.000 (*ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến phần trách nhiệm dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Công an TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Như Quỳnh